

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Rmah L, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Kpuih H, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Làng TN, xã Hb, huyện Chư S, tỉnh Gia L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Rmah L và anh Kpuih H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của các con. Giao các cháu Rmah L, sinh ngày 01/6/2010; Rmah T, sinh ngày 06/11/2012 và cháu Rmah D, sinh ngày 08/12/2015 cho anh Kpuih H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị

tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Rmah L và anh Kpuih H mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, anh Kpuih H và chị Rmah L là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; anh Kpuih H thuộc hộ nghèo. Anh Kpuih H và chị Rmah L có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự, có xác nhận của chính quyền địa phương thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Rmah L và anh Kpuih H.

Hoàn trả lại cho chị Rmah L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0005330 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư S, tỉnh Gia L.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã Hbông, H. Chư Sê, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú

